

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Công bình – Bác ái – Từ bi

NHÂN QUẢ



Tạp san **GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO - SỐ 6**

Thiên Lý Bửu Tòa

Ấn hành Rằm Hạ ngươn 2006

Trong số này:

Trang

Nhân Quả (Dũ Lan Lê Anh Dũng)	1
Ý nghĩa và tầm quan trọng của Đại lễ Cầu an	28
Thất Chơn Nhơn Quả (Hồi thứ hai)	33
Không cố ý	41

Mọi đóng góp bài vở hoặc yểm trợ ấn loát xin gửi về:

THIÊN-LÝ BỬU-TÒA

12695 Sycamore Ave

San Martin, CA 95046. USA

Tel: (408) 683-0674

(Chi phiếu xin đề: Thiên Lý Bửu Tòa)

NHÂN QUẢ

因果

Dũ Lan LÊ ANH DŨNG

LỜI MỞ

Nhân 因 là nguyên nhân, nguyên do, cái duyên có (cause).

Quả 果 là cái trái, kết quả, hậu quả, hệ quả (fruit, result, outcome, effect, consequence).

Nhân ví như cái hạt; quả là bông trái kết thành từ cái hạt ấy. Sách *Minh tâm bảo giám*, chương Kế thiện, có câu:

Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu.

(Chủng qua đắc qua, chủng đậu đắc đậu.)

種瓜得瓜, 種豆得豆.

Plant melons and get melons, sow beans and get beans.)

Không ai gieo trồng hạt chanh mà lại hái được cam,

quýt. Nói gọn, gieo nhân nào thì gặt quả nấy (*Whatever a man sows, that also shall he reap*).

Nhân quả 因果 (karma; causality: the principle of [or relationship between] cause and effect) là một luật căn bản mà người muốn tầm Đạo nên hiểu biết rành rẽ rồi áp dụng vào đời sống hằng ngày mới mau tu tiến. Nhân quả là luật động và phản động (action and reaction), vì mỗi cái động thì luôn luôn có cái phản động trả lại; động và phản động không bao giờ rời nhau (*Action and reaction are companions*).

Trong cuộc sống hàng ngày, luật nhân quả vẫn luôn diễn ra quanh ta, nhưng vì quen thuộc quá, ít khi ta nhớ rằng đó là biểu hiện của nhân quả. Thí dụ:

- Ăn rau thì rửa chén mau sạch. Ăn thịt heo rửa chén cực hơn vì bị nhầy mỡ.

- Ăn quá no thì mệt, nặng bụng.

- Ăn quá mặn thì khát nước.

- Uống rượu quá độ thì nhức đầu, say xỉn, nôn mửa...

Phản động (quả) nặng hay nhẹ, mạnh hay yếu tùy thuộc vào tính chất của động (nhân). Thí dụ:

- Dập trái banh vào tường càng mạnh, nó dội lại càng mạnh.

- Trèo càng cao, té càng đau và nguy hiểm...

Phản động (quả) mau hay chậm tùy thuộc vào tính chất của động (nhân). Thí dụ:

- Cây lúa tùy theo giống, sau ba hay sáu tháng thì gặt được. Trồng xoài, sau vài năm mới có trái.

Chính vì cái quả có khi đến chậm, người đời lầm tưởng không có báo ứng. Để sửa sai ngộ nhận này, sách *Minh tâm bảo giám*, chương Kế thiện, có câu:

Làm lành thì có lành trả, làm dữ thì có dữ trả; nếu như chưa trả là bởi chưa tới ngày giờ.

(Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, nhược hoàn bất báo thời thân vị đáo.

善有善報, 惡有惡報, 若還不報, 時辰未到.

Good deeds shall be returned with good rewards, and evil deeds shall be returned with evil rewards; if it is not the right time, no rewards will be given.)

Vì luật nhân quả có lúc tác động rất chậm (quả cách xa nhân nhiều chục năm, thậm chí sau nhiều kiếp) nên ta khó hiểu được lý do những biến cố xảy ra cho ta, cứ ngỡ đó là ngẫu nhiên.

Cụ Nguyễn Văn Minh là một trường hợp. Cụ Minh tu ở chi bộ Kiêm Ái, thuộc Hội Thông thiên học (*Theosophy*), Sài Gòn. Sau 1975, Cụ sang tu học ở Cơ quan Phổ thông Giáo lý Cao Đài giáo Việt Nam, giữ trọng trách Văn hóa Vụ trưởng của Cơ quan. Cụ là người tu chân chánh, một đời gương mẫu sáng ngời. Đức Mẹ ban thánh danh cho Cụ là Chơn Thiện Minh. Sau khi quy thiên (1980), Cụ đắc quả Thiện Minh Chơn Thánh (15-02 Nhâm Tuất, 1982).



Đức Thiện Minh Chơn Thánh

Trước lúc tạ thế, Cụ phải nhập viện cấp cứu và chịu đựng một ca phẫu thuật bụng tại bệnh viện Sài Gòn (quận 1). Sau khi hồi tỉnh, Cụ nằm suy gẫm mãi lý do khiến Cụ lại phải trả nghiệp thân đau đớn vào lúc tuổi già. Cuối cùng, Cụ chợt nhớ ra:

Thuở còn trẻ, Cụ đang làm việc ở một Bộ tại Sài Gòn. Có người quen muốn xin giấy phép mở lò heo, nhưng thủ tục khó khăn, bèn nhờ Cụ “nói giúp giùm một tiếng” với viên chức có thẩm quyền xét duyệt hồ sơ. Lúc ấy Cụ Minh chỉ đơn giản nghĩ rằng người ta hành nghề sinh nhai lương thiện, nên Cụ bằng lòng nói giúp.

Thế là lò heo ấy ra đời, khiến cho hàng ngàn, hàng vạn con heo đã bị hóa kiếp. Cụ Minh không trực tiếp giết heo, nhưng mắc nợ một lời nói. Mấy chục năm trôi

qua, Cụ bình an tu hành tinh tấn, nhưng trước giờ trở về châu Thầy Mẹ, luật nhân quả công bình đã khiến Cụ phải trả dứt một món nợ bình sinh trước khi được Thầy ban đạo quả Chơn Thánh.

Nhân quả không chỉ có ở hành động cụ thể, mà còn có ở mọi biến đổi vô hình (không thấy được bằng mắt: *invisible*). Thí dụ: tư tưởng, ý muốn tuy xảy ra trong tâm nhưng đều gây ra những rung động (*vibrations*) ảnh hưởng tới ngoại giới (môi trường bên ngoài: *outer environment*); những rung động này sẽ quay lại với chỗ xuất phát tức là con người đã nảy ra tư tưởng, ý muốn đó.

Có lần Đức Quan Âm Như Lai dạy:

*Mắt phải ngó phải xem đúng lẽ,
Mắt tránh nhìn ô uế phạm thân...*

Huyền Cung Đàn, 29-5 rạng 01-6 Ất Tỵ (27-6-1965)

Bây giờ đang thời @, ai cũng dễ dàng nhìn thấy trên internet vô vàn hình ảnh thô tục phô bày thân thể (*sexy*). Một bạn trẻ thắc mắc: “Nếu tôi xem các hình ảnh này thì có chết ai đâu mà sợ!”

Trái với suy nghĩ của bạn đó, có “chết” đấy chứ! Các hình ảnh khêu gợi sẽ kích thích sự ham muốn của tuổi trẻ đang tuổi phát dục. Thế rồi từ chỗ đầu óc bị ám ảnh, bạn trẻ sẽ đi tới hành vi cụ thể nhằm thỏa mãn tò mò không xa. Như thế cái nhân xấu (xem hình ảnh ô uế phạm thân) sẽ đưa tới cái quả xấu là phạm giới, trái luân lý, có thể còn tác hại sức khỏe nữa (nhiễm bệnh).

Cái quả này được Đức Quan Âm Như Lai dạy rõ:

Dục tâm ắt phải loạn thân

Xúi người lỡ bước sa chân lạc lấm.

Huyền Cung Đàn, 29-5 rạng 01-6 Ất Tỵ (27-6-1965)

Biết rằng luật nhân quả là quy luật khoa học, và lãnh hội rằng chỉ cần tư tưởng nảy sinh cũng tạo ra quả báo, thì người tu càng hiểu vì sao trong *Đạo nhật thường hành* (1938), bài *Giới tư tưởng kinh*, Đức Lý Giáo Tông dạy người tu phải sợ, chớ có tư tưởng xấu, bởi chúng không tan rã, mà tụ lại trên không trung (trung giới 中界) để chờ cơ hội dội ngược về tác hại người đã nghĩ xấu:

*Trên trung giới đủ hình tư tưởng,
Dưới phạm gian hay vương kể tà.
Cũng vì tư tưởng xấu xa,
Gây nên tội lỗi khó qua lưới Trời.*

Điều này cho thấy luật Trời công bình và bất biến, không ai sửa đổi nó được. Hiểu theo tinh thần khoa học thì luật Trời không có sự ban thưởng hay hành phạt, mà chỉ có những kết quả tốt hay hậu quả xấu quay ngược trở lại với con người và không ai tránh khỏi được. *Luận ngữ* chép lời Đức Khổng Tử dạy:

Mắc tội với Trời thì không thể cúng vái ai để giải tội được.

(Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã.

獲罪於天,無所禱也.

He who offends against Heaven has none to whom he can

pray.)

Thật vậy, *Hoạch tội u Thiên* là phạm luật nhân quả; *vô sở đảo* là tất yếu (*inevitably*), ai ai cũng phải chịu luật này chi phối.

Người hiểu Đạo, biết luật nhân quả luôn ghi nhớ rằng:

- Hiện tại ta sống vui vẻ và hạnh phúc – ấy là kết quả do ta tuân theo luật nhân quả của Trời;

- Ngược lại, nếu ta chịu đau buồn và tai họa – ấy là hậu quả những gì ta trót tạo gây trái với luật Trời.

Người hiểu Đạo cũng biết rằng luật nhân quả không phải là luật báo thù trả oán. Nó chỉ là luật công bình nhằm điều chỉnh những hành vi của con người cho đúng với luật Trời.

Trong vũ trụ bát ngát bao la, vô biên vô tận, con người và vạn vật đều phải phục tùng luật nhân quả. Hiểu được luật nhân quả tức là cầm đạo quả của mình trong tay, bởi việc tu tiến mau hay chậm chỉ tùy nơi bản thân mỗi người cố gắng tự chủ nhằm sửa đổi tư tưởng, ý muốn và việc làm sao cho luôn luôn tốt đẹp, không bao giờ chứa đựng một mảy may toan tính có lợi cho mình mà gây hại cho người.

Cầu xin bài giảng nhỏ này có thể giúp ích cho nhau được một phần nào trên con đường chúng ta cùng chia sẻ học tu và hành đạo.

Trân trọng,

Lễ Vu lan Bình Tuất, 09-8-2006

I. NHÂN QUẢ THEO KINH ĐIỂN MỘT SỐ TÔN GIÁO TRƯỚC TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Trước Tam Kỳ Phổ Độ, kinh sách nhiều tôn giáo Đông Tây đã dạy về (luật) nhân quả.

1. Đạo Nho

Đức Khổng Tử dạy:

Người làm lành, Trời lấy phước trả cho họ, người làm chẳng lành, Trời lấy họa trả cho họ...

(Vi thiện giả Thiên báo chi dĩ phúc, vi bất thiện giả Thiên báo chi dĩ họa...

為善者天報之以福, 為不善者天報之以禍...

Heaven shall reward blessings to doers of good deeds, and calamities to doers of evils...)

Sang Tam Kỳ Phổ Độ, Đại thừa chơn giáo (Sài Gòn 1950, tr. 204) dạy không khác:

“Trời Đất rất công minh, hễ làm lành thì lành trả, gây họa thì họa lai. (...) Hễ gieo giống ngọt thì quả ngọt hưởng nhờ, gieo giống chua thì quả chua nó đậu.”

2. Đạo Lão

Chương Cảm ứng của Đức Thái Thượng dạy rằng: Họa phúc không có cửa, chỉ vì người ta mời nó tới; báo ứng lành dữ như bóng đi theo hình.

(Thái Thượng Cảm ứng thiên viết: Họa phúc vô môn, duy nhân tự triệu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình.

太上感應篇曰：禍福無門，惟人自召；善惡之報，如影隨形。

Calamities and blessings never enter a door except when invited; good and evil rewards are like a shadow inseparable from its figure.)

Sang Tam Kỳ Phổ Độ, ý này được Kinh Sám hối diễn lại như sau:

Điều họa phước không hay tìm tới,
 Tại mình vờ nên mới theo mình.
 Cũng như bóng nọ tùy hình,
 Dĩ lành hai lẽ công bình thường răn.

3. Đạo Phật

Mở đầu kinh Pháp cú (*Dhammapada*), phẩm Song yếu (*Yammaka Vagga*) là hai câu kinh song song như sau:

(a) . . . Nếu nói hay làm với tâm ác, đau khổ vì thế sẽ theo liền với ta như bánh xe lăn theo chân con bò kéo xe.

(If one speaks or acts with wicked mind, thus suffering follows him just as the wheel follows the hoof of a draught-ox.)

(b) ... Nếu nói hay làm với tâm trong sạch, hạnh phúc vì thế sẽ theo liền với ta như bóng không bao giờ rời hình.

(If one speaks or acts with pure mind, thus happiness follows him just as his shadow never leaves him.)

Hình ảnh nhân quả nối theo nhau như bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe được Đức Phật dạy ở câu (a), sang Tam Kỳ Phổ Độ, *Đại thừa chơn giáo* (Sài Gòn 1950, tr. 198) nhắc lại bằng thơ như sau:

Gieo giống chi mọc liền giống nấy,
 Cầm vật nào vật ấy ứng cho,
 Coi như trong cái xe bò,
 Bánh xe lăn trả kịp giò bước chơn.
 Bò ngừng lại bánh ngừng đứng lại,
 Chậm hay mau là tại nơi bò,
 Bánh xe nó chạy theo giò,
 Chạy không cũng tại con bò gây ra.

Ví dụ nhân quả nối theo nhau như bóng theo hình, hình ngay bóng thẳng, hình cong bóng cong như Đức Phật dạy ở câu (b), sang Tam Kỳ Phổ Độ, *Đại thừa chơn giáo* (Sài Gòn 1950, tr. 196) nhắc lại bằng thơ như sau:

Trả vay vay trả liền liền,
 Nhon nào quả nấy, nghiệp duyên buộc mình.
 Bóng cong vay tại hình cong vay,
 Tội phước đi, qua lại không chùng...

4. Đạo Thiên Chúa

Trong “*Thư gửi tín hữu Galát*”, Thánh tông đồ Phaolô viết (chương 6, ba câu 7, 8 và 9):

“... Thật vậy, ai gieo giống nào thì sẽ gặt giống ấy. Ai theo tính xác thịt mà gieo điều xấu, thì sẽ gặt được hậu quả của tính xác thịt, là sự hư nát. Còn ai theo Thần khí mà gieo điều tốt, thì sẽ gặt được kết quả của Thần khí, là sự sống đời đời. Khi làm điều thiện, chúng

ta đừng nản chí, vì đến mùa chúng ta sẽ được gặt, nếu không sòn lòng.”

(Bản dịch hiện hành của Nhóm Phiên dịch các giờ kinh Phụng vụ)

... whatever a man sows, this he will also reap. For the one who sows to his own flesh will from the flesh reap corruption, but the one who sows to the Spirit will from the Spirit reap eternal life. Let us not lose heart in doing good, for in due time we will reap if we do not grow weary.

(New American Standard Bible, Galatians 6: 7,8,9)

5. Đạo Do Thái

Kinh thánh *Cựu ước*, sách Châm ngôn, chương 19, câu 17:

“Thương xót kẻ khó nghèo là cho Đức Chúa vay mượn, Người sẽ đáp trả xứng việc đã làm.”

(Proverbs 19:17: *He who is kind to the poor lends to the Lord, and he will reward him for what he has done.*)

6. Đạo Hồi (Đạo Islam)

Kinh *Koran*, chương 6, câu 132:

Mọi người đều được ban thưởng tương xứng với việc họ làm; và Trời không làm ngơ trước những việc họ làm.

(*And all have degrees according to what they do; and your Lord is not heedless of what they do.*)

Kinh *Koran*, chương 13, câu 29:

Đối với ai tin tưởng và làm lành, chung cuộc họ sẽ

hưởng quả lành.

(*As for those who believe and do good, a good final state shall be theirs and a goodly return.*)

7. Đạo Bà-la-môn (Ấn giáo, đạo Hindu)

Theo kinh Phệ-đà (*Veda*), nếu một người gieo giống lành họ sẽ gặt hái điều lành; nếu gieo giống ác, họ sẽ gặt hái điều ác.

(*According to the Vedas, if an individual sows goodness, he or she will reap goodness; if one sows evil, he or she will reap evil.*)

(http://en.wikipedia.org/wiki/Karma_in_Hinduism)

8. Bái hỏa giáo (Ba Tư giáo, Zoroastrianism)

Jasna, XXX, 11: Những người hung dữ chịu đau khổ lâu dài, những người công bình sẽ được ban hưởng trọng hậu và hưởng hạnh phúc.

(<http://www.thongthienhoc.com/> bài “Nhân quả” của Bạch Liên)

Một vài dẫn chứng trên đủ cho thấy Đông Tây kim cổ trước Tam Kỳ Phổ Độ đều nói giống nhau về nhân quả.

II. NHẬN THỨC VỀ LUẬT NHÂN QUẢ

(Chỉ nêu bốn vấn đề cốt tủy có tính cách thiết thực cho cuộc đời tu hành.)

1. Luật nhân quả thể hiện luật công bình (*equality*) của vũ trụ.

Luật nhân quả là luật tự nhiên (*natural*). Thượng Đế

giữ luật nhân quả công bình, không vì thương mà thưởng, không vì ghét mà phạt. Cái quả (thường phạt báo ứng) là do cái nhân cũ con người đã gieo trồng. Đại thừa chơn giáo (Sài Gòn 1950, tr. 200) dạy:

Nhơn nào quả nấy chẳng rời,

Đòn cân công luật Phật Trời thưởng răn.

Luật nhân quả là luật tự nhiên (natural) cũng có nghĩa nó nằm ngoài ý muốn của Trời. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

“Hiện tình thế sự ngày nay đã diễn biến biết bao nhiêu tấn tuông nhân quả. Đó không phải do sự chấp định của Thầy, mà do luật định của Đạo.”

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967)

Do đó Đức Khổng Tử dạy: *Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã.*

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy rất rõ ràng:

“Tình thương bao la của Đấng Chí Tôn và lòng từ bi bao khắp của hàng chư Phật cũng không thể giải thoát giùm cho chư hiền những nhân quả chằng chịt ấy đâu. (...) Những gì con người hành động, những gì con người khổ đau, những gì con người than trách thuộc ngoài phạm vi đạo lý thì chính con người chịu lấy, chớ Phật Trời nào bênh vực để trái luật công bình, mặc dầu vẫn thông cảm những trạng thái của con người.”

Thánh thất Bình Hòa, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970)

2. Luật nhân quả nhất định phải diễn ra, đó là tính tất yếu (inevitability). Nhưng thời gian diễn ra báo ứng có khác nhau.

a. Nếu nhân và quả diễn ra ngay trong một kiếp sống thì đó là báo ứng nhân tiền, cũng gọi là *đương kiếp nhân quả* 當劫因果 (*present-life cause and effect*).

Thí dụ: Kẻ trộm cướp khi bị bắt thì phải chịu án giam cầm, tù tội.

b. Nếu nhân ở kiếp trước mà quả diễn ra trong kiếp này thì đó là báo ứng của kiếp trước, cũng gọi là *tiên kiếp nhân quả* 前劫因果 (*effect from previous-life cause*). Trong Đạo nhật thường hành (1938), bài Giới buồn râu nhân quả kinh, Đức Lý Giáo Tông dạy:

Cũng vì nhiều kiếp con gây,

Ngày nay mới chịu nổi này chớ sao.

...

Xét ra muôn sự trần ai,

Đều do tiền kiếp trả vay rõ ràng.

Cái quả buộc phải trả trong kiếp này chứ không chờ sang kiếp sau còn gọi là quả (chín) muồi (*ripe or mature karma*).

c. Nếu nhân trong kiếp này mà quả sẽ diễn ra trong kiếp sau thì đó là báo ứng chờ kiếp sau, cũng gọi là *hậu kiếp nhân quả* 後劫因果 (*future-life effect*). Đại thừa chơn giáo (Sài Gòn 1950, tr. 202) dạy:

Họa phước ấy không sai báo ứng,

Muộn kiếp nầy, gieo chừaing hậu lai.

Do có tiên kiếp nhân quả và hậu kiếp nhân quả mà ta hiểu thêm về luân hồi 輪迴 (*samsara*), vì luân hồi gắn

liền với nhân quả. Con người phải chịu tái sinh 再生 (*rebirth*) để nhận cái quả của kiếp trước.

Người chưa học đạo không rõ hai lẽ *tiên kiếp nhân quả* và *hậu kiếp nhân quả* nên thường trách Trời bất công, than thở tại sao mình ăn ở hiền lành mà cứ chịu tai ương; còn kẻ gian ác có sao vẫn sống khỏe phây phây. *Kinh Sám hối* giải thích:

*Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lãng loạn đặng mạng giàu sang,
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thường đến.*

Hồi mới mở đạo Cao Đài, có vị tu hành mà khổ hoài, lòng âm ức quá đã động điển tới Thiên Đình, do đó Ôn Trên an ủi:

*Ức lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
Hiên đức mà sao chịu khổ hoài!
Lão nói tỏ tường cho đó hiểu,
Cũng là vay trả luật xưa nay.*

Thánh ngôn hiệp tuyển (quyển 2, 1966, tr. 129)

Người chưa học đạo không rõ hai lẽ b và c nên cũng không hiểu tại sao nhiều vị môn đồ của Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu (Chiếu Minh vô vi) tu thiên rất nghiêm túc, sau một thời gian bỗng nhiên phải chịu tai ương, hoạn nạn rất lớn. Thật ra, các vị ấy nguyện tu một kiếp trở về Trời, quyết không chịu luân hồi; mà luật Trời thì công minh, cho nên các vị ấy đành phải chịu *nhồi quả*, trả cho sạch nợ cũ lẫn mới (kiếp trước và

kiếp này). *Đại thừa chơn giáo* (Sài Gòn 1950, tr. 198) dạy:

*Muôn mau thoát kiếp luân hồi,
Kiếp này ráng chịu quả nhồi cho mau.*

Cái quả trả nhồi ấy cũng gọi là quả tích lũy (*accumulated karma*).

3. Luật nhân quả cho thấy mỗi người có thể là kẻ thù của chính mình

Thông thường ai cũng nghĩ kẻ thù của mình là kẻ nào đó, kẻ khác (tha nhân). Nhưng các nhà đạo học cao thâm còn cảnh giới rằng mỗi người nếu không cẩn thận thì *tự mình lại làm kẻ thù của chính mình*. Điều này hoàn toàn chính xác.

Hàng ngày, hàng giây phút mỗi người có ba cách gây ra nhân quả cho chính mình. Ba cách này Phật gọi là tam nghiệp 三業 (*trividhà-dvāra; three causes of karma*), gồm có: thân, khẩu, ý 身口意 (*deeds, words, thought*).

- **Thân:** hành vi, việc làm.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Bất cứ một công việc dù to lớn hay nhỏ nhoi cũng đều là một tiến trình nối đuôi nhân quả.”

Trúc Lâm Thiền Điện, 07-4 Canh Tuất (11-5-1970)

- **Khẩu:** Lời nói. Cổ nhân răn: *Họa tùng khẩu xuất* 禍從口出 (Tai họa do miệng sinh ra).

- **Ý:** Tư tưởng, ham muốn và tình cảm.

Trong *Đạo nhựt thường hành* (1938), Đức Lý Giáo

Tông dạy về tác hại của ý như sau:

Ý là ác nghiệt mọi điều,
 Trong đời vạn sự, ý nhiều tội hơn.
 Ý hay ganh ghét giận hờn,
 Răn lòng sửa ý, lý chơn mới tường.
 Những điều sâu hiểm ghét thương,
 Đều do ý ác tạo đường nghiệt căn.
 (Giới ý kinh)
 Cũng vì tư tưởng xấu xa,
 Gây nên tội lỗi khó qua lưới Trời.
 (Giới tư tưởng kinh)
 Dục tình, ái ố, mưu thâm,
 Sa mê danh lợi, tham dâm lụy trần.
 (Giới tâm kinh)

Cái quả do thân, khẩu, ý mà chính ta gây tạo cho bản thân trong kiếp này được gọi là quả đương tạo (*karma in formation*).

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy về **tam nghiệp**:

“Từ ngôn ngữ, hành động, tư tưởng cố tránh được oan nghiệt, sự thường phạt đã có luật nhân quả thừa trừ chí công vô tư, các con đừng dại dột gây thêm nhân, tạo thêm nghiệp nữa.”

Cơ quan Phổ thông Giáo lý, 15-01 Đinh Tỵ (04-3-1977)

Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn cũng dạy.

Xét tư tưởng đờng còn sai quấy,
 Xét việc làm vô kỷ vô công.

Xét lời hòa duyệt dung thông,

Trong ba phạm một, tam công hồng rỗi.

Cơ quan PTGL, 14-8 Tân Dậu (11-9-1981)

4. Nhân quả riêng và chung

Sống trên thế gian, do nhân mình gieo mỗi người phải chịu quả riêng. Quả riêng của một người gọi là biệt nghiệp 別業 (*individual karma*).

Cá nhân sống trong gia đình, xã hội, quốc gia, thế giới còn phải chia sẻ hay gánh chịu một phần cái quả chung của các người khác tác động đến cá nhân. Cái quả chung của nhiều người gọi là cộng nghiệp 共業 (*collective karma*).

Thời hạ nguon mặt kiếp là lúc quả chung (cộng nghiệp) đang báo ứng. Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

“Các con có biết chững luật nhân quả vẫn luôn luôn tiến hành trong thời kỳ hạ nguon mặt kiếp, vạn linh sanh chúng đang đắm chìm trong lửa dục, trong biển khổ, trong tham vọng đỉnh chung, để rồi tất cả đều chịu sàng sảy đào thải.”

Thiên Lý Đàn, 29-12 rạng 01-01 Canh Tuất (05-02-1970)

Người chân tu, biết hồi hướng điễn lành có thể giảm bớt nghiệp quả riêng và chung. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Đành rằng cộng nghiệp nhưng tất cả đều làm lành lánh dữ, biết tránh sự sanh sát giết hại lẫn nhau, biết sợ luật điều vay trả, thì cơ báo tôn được luân động chở che, dù cộng nghiệp cũng không đến nổi vào cơ sàng sảy.”

Vĩnh Nguyên Tự, 03-01 Giáp Dần (25-01-1974)

Hiếu luật công nghiệp, người tu Tam Kỳ Phổ Độ ý thức rằng không phải mình tu riêng cho mình, được chẵn hay chớ; mà mình còn tu cho thành thật để tác động vào cơ tiến hóa, phụ giúp công việc của Ông Trên trong thời hạ ngươn. Đó cũng là ý nghĩa giản dị của sứ mạng đại thừa 大乘使命 (*mahayanistic mission*).

III. HIẾU BIẾT NHÂN QUẢ ĐỂ SỐNG ĐẠO VỚI LUẬT NHÂN QUẢ

1. Không tạo ra nhân quả mới

Một cái nhân tạo ra cái quả, quả này tạo ra nhân mới, rồi nhân mới lại tạo thêm quả mới, cứ thế nối nhau tiếp diễn mãi, thành ra luân hồi. Một người tu say mê làm công quả phước thiện, do phước báu đó sẽ luân hồi trở lại, sống kiếp sau sang giàu và quyền thế. Đại thừa chơn giáo (Sài Gòn 1950, tr. 200) dạy:

Biết lo bố đức thi ân,

Luân hồi trở lại hưởng phần cao sang.

Nhưng do sang giàu quyền thế, lại lạm dụng của cải và quyền lực để gây nên tội thì kiếp sau nữa phải quay lại thế gian trả quả. Vậy, có thể nói rằng cảnh giàu sang quyền thế ngầm chứa một *bản án treo* cho kiếp sau mà con người vì chưa tu nên không nhận thức. Bản án treo ấy được Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy rất rõ:

Ngoài phương tiện lợi danh đầy đủ,

Trong gia đình hào phú kiêu sa,

Với đời mở mặt người ta,

Với mình, xét lại đó là trái oan.

Cơ Quan PTGL, 15-6 Quý Sửu (14-7-1973)

Cho nên nếu do phước lành kiếp trước mà hưởng sang giàu kiếp này thì người biết tu sẽ:

- biết mượn của cải ấy để làm từ thiện (như tỷ phú Bill Gates),

- biết ủng hộ các chánh pháp được hoàng dương (như ấn tống kinh sách, trợ giúp bậc chân tu xuất gia...).

Tuy nhiên, mỗi khi làm được công quả thì người tu phải lập tức cầu nguyện để **hồi hướng** phước lành về cho người khác, cho chúng sinh. Đó cũng là cách *đoạn dứt nhân duyên hiện tại để tiêu trừ quả báo ở kiếp sau*, và thoát khỏi luân hồi.

Bài kệ hồi hướng sau khi tham thiền là một thí dụ:

Công đức tọa thiền lớn biết bao,

Phước lành hồi hướng đến nơi nao,

Chúng sinh trầm nịch nguyện ra khỏi,

Nhập được huyền môn ngộ đạo Cao...

2. Kham nhẫn để chịu trả quả

Hiếu luật nhân quả công bình, người tu biết kham nhẫn 堪忍 chịu trả nợ cũ bằng cách chấp nhận nghịch cảnh. Những lúc quá sức chịu đựng, người tu cần cầu nguyện và siêng làm công quả để mau giảm nợ cũ. Như vậy *không được than thở*, vì còn than thở thì còn trốn nợ, và nợ cũ sẽ tăng gấp đôi.

Thánh ngôn hiệp tuyển dạy:

Nhiều nhân quả trước phải đến nay,
 Chẳng gỡ cho xong cứ nhắc hoài.
 Một tiếng than van thân cực nhọc,
 Một oan chẳng chịu muốn gây hai.

(Quyển 2, Sài Gòn 1966, tr. 135)

Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu cũng dạy.

Biết rằng nghiệp quả do nhân,
 Sao còn phiền não giận mừng đau thương.

Cơ quan PTGL, 14-8 Bính Thìn (07-9-1976)

Trong Đạo nhật thường hành (1938), Đức Lý Giáo Tông đã thương xót môn sinh Cao Đài phải chịu trả quả, nên ban cho bài kinh để ta cầu nguyện khi cõi lòng quá đổi đốn đau vì nhân quả trả vay:

Giới buồn rầu nhân quả kinh

Ở đời nhiều lỗi buồn rầu,
 Hiệp tan, hoạn nạn vì đâu đạt linh.¹
 Tử sanh, đời đời, đao binh,
 Làm cho trí hóa cảm tình nhớ thương.
 Trong vòng luân chuyển âm dương,
 Trái oan trước tạo, rẽ đường sao đây?
 Cũng vì nhiều kiếp con gây,
 Ngày nay mới chịu nỗi này chớ sao.
 Nguyện cùng Bắc Đẩu, Nam Tào,
 Vui lòng lãnh chịu một màu trả xong.

¹ đạt linh: lênh đênh, trôi dạt.

Từ đây lòng dạn lấy lòng,
 Tạo nhơn tác phước, lánh vòng nghiệt căn.
 Cũng vì một lỗi hai lần,
 Công Tào luật pháp cân cân chẳng sai.
 Xét ra muôn sự trần ai,
 Đều do tiền kiếp trả vay rõ ràng.
 Biết rồi con chẳng buồn than,
 Dầu khi tai họa khốn nàn cũng cam.
 Dốc lòng làm chủ tánh phàm,
 Nợ xưa xin trả, phước đơm thi hành. [đam: đem]
 Cầu Thấy độ tận quân sanh,
 Cho con trả quả tập tành tánh linh.

3. Tạo duyên lành để can thiệp vào luật nhân quả

Ngoài nhân quả còn có duyên. Duyên 緣 (*pratyaya; conditions*) là những yếu tố ở không gian và thời gian giúp nhân trở thành quả hoặc ngược lại duyên ngăn cản, hoặc đình trệ luật nhân quả, làm giảm sức mạnh của quả.

Gieo giống trên tảng đá thì không kết quả. Đó là *ngịch duyên (unfavourable condition)*.

Gieo giống trên đất màu mỡ và siêng chăm sóc thì có kết quả tốt. Đó là *thuận duyên (favourable condition)*.

Đưa trẻ hỗn láo (nhân), cha nó nọc nó ra và sắp đánh (quả gần tới) thì chợt có khách ghé chơi (duyên). Cha nó hoãn hình phạt, đợi khách về sẽ trị tội (duyên làm chậm quả).

Tuy luật nhân quả không thiên vị ai, nhưng duy nhất trong Tam Kỳ Phổ Độ, do luật **đại ân xá** người tu có thể được *giảm nhẹ quả báo của kiếp trước theo tỷ lệ bớt bảy còn ba*. Thầy dạy:

*Con biết tu Thầy thu lại bớt,
Tội đủ mười Thầy sót còn ba...*

Như thế đại ân xá là cái duyên can thiệp (*interfering condition*) vào luật nhân quả.

Ta không thể thay đổi nhân xấu trót tạo ở quá khứ, nhưng ta có thể thay đổi cái quả ở hiện tại bằng cách tạo ra duyên lành để cải thiện quả xấu, quả dữ.

Tạo duyên lành bằng cách TU. Trong *Thánh ngôn hiệp tuyển*, Thầy dạy rằng tu là *con đường thông dong* cho người trần thoát ra vòng nhân quả:

*Giặt giành rớt cuộc cũng tay không,
Nhân quả đeo mang tội chất chồng.
Vị biết phép công cơ thường phạt,
Đường tu sớm bước chí thông dong.*

(Quyển 2, Sài Gòn 1966, tr. 127)

4. Ta tu còn có trách nhiệm phải dẫn dắt gia đình, con cháu mình cũng tu.

Đại thừa chơn giáo (Sài Gòn 1950, tr. 202), Thầy dạy:

*Kìa biển hẹn non thế phải dứt,
Dây buộc mình cắt đứt chớ vương.*

Nhưng ta trót lập gia đình, do nhân ấy mà có quả là vợ (chồng) và con cháu. Nếu chỉ một mình ta biết tu, những người khác trong gia đình không tu, ít nhất sẽ

có hai tác hại: (a) hiện kiếp họ khảo ta, cản trở ta tu hành; (b) hậu kiếp họ chịu quả báo, ta dẫu có về cõi thượng e rằng cũng khó lòng thanh thản.

Đức Đại Tiên Văn Duyệt dạy:

“Người cha đạo đức sẽ gieo lên hạt giống đạo đức. Truyền thống đạo đức là một điều kiện bảo đảm tương lai vững chắc. Cũng có lắm gia đình cha hành đạo, con lại sa đọa, theo thói hư tật xấu ngoài đời. Đó không phải tựa vào thuyết nhân quả để bào chữa cho hiện tại, mà do sự bất lực của người cha thiếu giáo huấn, từ gia đình đến xã hội quốc gia cũng không ngoài cái lý ăn trái bỏ hạt mà thôi.”

Ngọc Minh Đài, 10-5 Canh Tuất (13-6-1970)

Muốn độ cho vợ (chồng), con cháu mình tu, khó khăn hơn độ người ngoài. Vì hàng ngày họ kề cận bên ta, thói hư tật xấu của ta họ biết hết, ta không làm gương được thì làm sao bảo họ tu. Cho nên độ gia đình mình tu tức là bản thân ta phải tự làm gương, chung quy phải độ mình tu hành chân thật trước hết.

IV. SỐNG ĐẠO VƯỢT RA NGOÀI NHÂN QUẢ

Hiểu nhân quả để áp dụng mà sống đạo với luật nhân quả như nói trên (mục III) thật ra là khó, rất khó! Nhưng đây vẫn chưa phải là tội bực của con đường tối thượng thừa như Ôn Trên hằng giáo huấn môn sinh Cao Đài.

Con đường tối thượng thừa ấy kết hợp ba trong một:

- dùng *công quả* bồi âm chất để giải trừ mọi ngăn trở

của nghiệp quả (*karmic obstacles*),

- dùng công trình luyện kỹ để rèn tánh,
- dùng công phu thiền định để rèn tâm,

Khi ấy, người tu đạt tới **tâm thanh tịnh** và đoạn dứt mọi đường nhân quả tại thế gian.

Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

Con ôi, học đạo hằng thường,

Là tâm thanh tịnh dứt đường quả nhân.

Cơ quan PTGL, 14-8 Bích Thìn (07-9-1976)

Dứt bằng cách nào? Ở bậc hành thiện, tu đức, ai cũng sợ nhân quả, hiểu rằng làm ác là tạo nhân quả xấu, đó là **xiềng xích bằng sắt** trói buộc mình.

Không những sợ xiềng xích bằng sắt, người tu còn phải biết sợ thêm **xích xiềng bằng vàng**. Thật vậy, hành thiện, tu đức sẽ tạo nhân quả lành và nhân quả lành vẫn dẫn dắt về luân hồi để hưởng phước báu ấy (như nói ở mục III, điểm 1 trên đây).

Muốn thoát luôn sợi xích vàng này thì dù đang tu tam công (công quả, công trình, công phu) nhưng người tu thượng thừa cần tập buông xả luôn kết quả của ba công mà mình vừa tạo lập để không còn duyên buộc ràng nhân quả. Muốn thực hành và thực chứng lẽ cao siêu huyền diệu này, người tu cần kiên trì nghiên ngẫm lời dạy của Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn:

Con hiểu được chọn chân bỏ giả,

Diệt thức tình lòng dạ sạch trong.

Vị lai nếu có nơi lòng,

Ước mơ thành quả cũng vòng nghiệp thôi.

Nghiệp lành dữ rốt rồi là nghiệp,

Sắt hay vàng đều xích xiềng thân.

Sao bằng tâm chí lằng lằng,

Nhớ mầm tình thức, đoạn nhân tục phàm.

Cơ quan PTGL, 14-8 Tân Dậu (11-9-1981)

Tóm lại, người tu hành vẫn còn nằm trong phạm vi giới hạn của việc gieo nhân lành để kết quả lành. Đó là bước khởi đầu cần thiết của mọi người tu. Nhưng môn đệ Đức Cao Đài còn được dạy hãy biết phấn đấu bước lên cao hơn và xa hơn nữa là *buông xả luôn nhân lành quả lành* để vượt ra ngoài vòng trói buộc của cõi tạm trần gian. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy:

Gieo nhân kết quả hẳn rồi,

Vượt ngoài nhân quả, bầu trời thênh thang.

Rằng đời cõi tạm thế gian,

Thì chi ta phải cưu mang nặng lòng.

Lưới Trời chẳng lọt mảy lông.

Cơ quan PTGL, 15-4 Đinh Tỵ (01-6-1977)

* * * * *

LỜI KẾT

Luật nhân quả có thể bàn ra trăm, ngàn trang chữ viết, vì kinh sách kim cổ Đông Tây và thánh ngôn thánh giáo Cao Đài dạy không sao kể xiết. Nhưng biết nhiều, luận giỏi mà không thực hành cũng chẳng ích

chi. Bài giảng hôm nay chắc chắn là thiếu sót, chỉ mong sao tạm nhận mạnh được một đôi điều thiết thực, tâm huyết để bản thân người giảng bài cũng như toàn thể quý vị hiện diện trong giảng đường này cùng giặt mình sợ hãi, thấy rằng chúng ta đã và đang sai lầm trong vòng nhân quả do biết mà vẫn tạo hay do không biết mà trót tạo.

May duyên có đạo Cao Đài diu bước ta trở lại, ta hãy một lòng noi theo ánh sáng Kỳ Ba để thoát vòng nhân quả, như lời dạy của hai vị tiền bối Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt:

*Đường tâm tôi muốn đi nhờ ánh đuốc,
Con bèo bồng chớ vượt biển cậy thuyền con.
Dẫu có tài toan lấp biển đời non,
Không đạo đức khó thoát vòng nhân quả.
Hồi ai đó chớ vay nhiều rồi phải trả,
Trả rồi vay, vay trả mãi luân hồi.
Có chi bằng thức tỉnh học đạo Trời,
Cho thân thoát khổ, cho đời thoát tai.*

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14 rạng 15-02 Đinh Mùi
(24-3-1967)



Ý NGHĨA VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA ĐẠI LỄ CẦU AN

Vào cuối năm Quý-Hợi 1983, Đức Phật Di-Lặc có giảng cơ tại Thiên-Lý Bửu-Tòa tả quyển “**Bảo-Pháp Chơn-Kinh**”, trong đó, Ngài có giảng về họa diệt thế, nguyên nhân khai minh **Đại-Đạo**, cùng ý nghĩa và tầm quan trọng của **Đại lễ Cầu an** như sau:

“Khấp cõi đất nước đều hay gây cảnh tượng tàn tương sát, người chẳng biết thương người, vật không lòng mến vật, lâm nhằm tệt trạng mưu diệt lẫn nhau làm cho tiếng khóc thảm rền vang rúng động tới cõi hư linh chẳng dứt.

Đã hằng gây cuộc chấn động nơi cõi đất, làm cho khí tiết thường hỗn loạn biến sanh những triệu chứng kinh hoàng, đất chuyển trời long, cuồng phong thủy lụt thường biểu hiện ở khắp nơi có khi tới mức độ dữ dội như hỏa diệm. Vì khí hậu trước ác đã mẫn địa xung thiên, mịt mịt như khói un, lấp che cả bầu không gian thanh tịnh, làm cho khí thanh hư không thể phưởng phát tới được hầu trợ tá dương sanh, cõi đất sống chỉ ứng chịu với khí hậu trước âm thuần, nên khó thể gìn an bảo tồn thiện phúc.

Nếu đã thuần nhiễm khí hậu thiên, lòng người càng sanh mê bất phân thiện ác, không thấy sự quấy lỗi nơi tánh, năng tư tưởng sự quấy tham dục vọng, không ưa điều lành, ghét chê Đạo pháp, bất nghĩa, bất nhân...”

“...**ĐẮNG CHÍ-TÔN** vì đức háo sanh vô lượng, không thể mặc nhiên nhìn vào cảnh tượng thống khổ bi đát ở cõi sanh linh hằng tái diễn.

Một thuở ấy, nơi Đền Bạch-Ngọc hội đủ chư thiên, tam giáo công đồng hội châu Ngọc-Đế. Đấng Chí-Tôn dùng đại ngôn tuyên phán rằng: “Thế cuộc hậu mạt tam nguơn nhằm thời mạt pháp, nhưn sanh nhiều tội, chiến họa binh đao, thiên tai địa ách, cuộc đời tiêu diệt sẽ đến với nhưn sanh. Ta nay quyết chủ quyền khai minh Chánh giáo tận độ sanh linh, không thể để cho đại họa diệt vong đến với sanh linh một lần thứ ba nữa.”

Giờ hội châu nơi Kim-Khuyết đông như hằng sa vô số kể. Khi ấy bèn có một vị Đại-Hạnh Pháp-Vương-Tử bước ra thủ lễ, vai hữu bày ra, một gói đặt xuống, đại ngôn trình tấu: **“Bổn tánh đương nhiên đại bi vô lượng; duy độc ngã giả, bất khả dụng tu (Nếu chỉ một tôi có lòng đại-bi không thể hành tròn việc lành).** Nay nhờ ơn Đấng Đại-Từ-Lành đã công phán giữa đền, Pháp tử nguyện từng duyên hóa độ, lai đáo trần gian chịu kiếp khổ làm người, dùng Đạo pháp Thầy Trời làm phương châm điều độ chúng sanh, nguyện giác tha bốn chúng giải cứu tánh mê, cầu Đạo vô thượng lánh khỏi họa diệt, nếu không hành tròn nguyện, quyết không trở về đất Phật.”

Đấng Chí-Tôn vì cảm lời đại-thệ-nguyện của Đại-Hạnh, Ngài bèn đại ngôn phát lời đại-thệ-nguyện: **“Nay Ta vì nhưn sanh quyết lập Đạo cứu thế, nếu Đạo không thành, Ta nguyện không trở lại Ngọc-Kinh!”**

Hoàng thệ thâm như hải, đức rộng đã vô biên. Khi ấy nơi Linh Tiêu Đền toàn tất chư phật, tiên, thánh và các trời, rồng đồng phát hiện hào quang, vô cùng cực ngổ lòng tán thán đại công đức từ bi vô lượng của Đấng Chí-Tôn cùng Đại-Hạnh Pháp-Vương-Tử. Bỗng nhiên tại nơi Ngọc-Đền ngàn muôn thứ hoa đồng nở một lượt, khoe đủ màu sắc tươi sáng như hào quang, mùi hương hoa bay thơm bát ngát, mùi

hương chiên-đàn thơm khắp mười phương, nhạc trời trởi vang động, các chư thiên đồng mặc-tĩnh một giờ để tán thán ân đức vô lượng ấy. Sau khi thưởng thức các điệu, trở lại hội-đàn có **hằng sa số chư phật, thánh, tiên cũng đồng phát nguyện đáo cõi trần lao, chịu kiếp khổ làm người để giúp Thầy hành thâm đại công-đức, dụng Đạo Thầy Trời làm phương châm hóa độ chúng sanh khứ ám hồi minh lánh họa diệt, dụng cuộc thái bình. Nếu không tròn thệ nguyện quyết không đáo vị.** Lúc bây giờ lại cũng hằng ngàn thứ hoa đủ màu sắc đồng nở hết một lượt, mùi hương thơm bát ngát khắp cõi, sáu điệu nhạc lại trởi lên vang động tán thán công đức vô biên vô lượng của tất cả chư thiên vô cùng cực. Một giờ sau, các điệu đồng êm lặng. Đấng Chí-Tôn kịp giờ công phán đại-ngôn, truyền lệnh khai thị đại-tôn-danh Đạo ấy là: **ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ,** và Đạo danh Ngài là **CAO-ĐÀI,** lấy hai chữ **CAO-ĐÀI** để làm tên chánh của cái Đạo...

Đồng thời đăng danh nơi Kim-Ngọc-Bảng, và Ngài giảng danh rằng: **“Mối Đạo Cao-Đài được thành danh ngày nay là có đủ cả Tam giáo. Hễ Tam mà qui nhứt thì thành Đại, ở trong Tam giáo gồm có Ngũ chi, Tam giáo qui tức có Ngũ chi hiệp, sẽ thành một mối Đạo lớn nhứt.”**

Khi ấy từ nơi Kim-Ngọc-Bảng chiếu hiện hào quang đủ năm sắc sáng chói tỏ rạng vô cùng cực, cả thấy đồng nhìn thấy hết thấy mọi viễn tượng ở cõi thế giới Ta Bà từ 1 đến 100 năm thế diệt, Đạo cứu vượt như thế nào, đời diễn tiến thế nào, khổ ách dường bao, tất cả đều biến hiện không sai một mảy. Và từ 100 năm tới 500 năm, từ 500 năm tới 5000 năm, đều biểu hiện cả thấy...”

“...Kể từ giai đoạn sau chót, vào khoảng 100 năm đến nay, số linh căn đã tuần tự vào đời hơn mấy mươi ức, mãi đến bây giờ, **số ra đi thì hằng hà, số đáo hồi thì rải rác thưa thớt như hoa mùa đông!** Chỉ trong vòng ngàn ngụi 100 năm mà biết bao nhiêu vị đã qua gần hai kiếp! Lại biết bao nhiêu vị còn phải ở nơi cõi vô hình, đã không được hồi vị, lại cũng chưa được tái kiếp để tu tiếp, các hồn sa đọa ấy nay phải chịu cảnh khổ đốn bơ vơ! Vì sao? Cũng vì khi sanh tiền, kiếp tu không giữ trọn, lại mê trần nhiễm tục sa đọa làm chúng sanh, lúc đã hoại thể xa lìa xác tục, hồn chịu cảnh âm-ty, xét xem công quả. Nay phải chờ **ĐẠI-HỘI LONG-HOA** phán xét, gặp kỳ siêu độ mới mong được đáo hồi...”

Trong “**Bảo-Pháp Chơn-Kinh**” đệ thứ 5, có nói về công đức cầu siêu và ban **Thánh-lịnh Cầu-An** như sau:

“... Tất cả đại hội Đạo, đại tiểu linh căn đã hoàn thành một công đức vô lượng nơi Đạo-tràng, cùng đấng chư thiện tín đồng được gia ân tế phước...Sắc chỉ Long-Hoa đã tứ phước cho toàn tất cõi âm hồn được siêu căn thọ mạng, tẩm gội cam-lồ tịnh-thủy, thoát hôn trầm phục hồi chánh giác, **đồng vãng sanh Phật quốc hằng hà sa số ức, chư hồn đồng vạ tạ thâm ân vô lượng như hải.**

Hôm nay, trên là **Đấng Chí-Tôn, Long-Hoa Hội-Thượng** cùng phê chuẩn công đức vô lượng nơi kỳ siêu đại hội Đạo đã thành tựu viên mãn.

Nơi Thiên-Lý Bửu-Tòa trung tâm Đại hội Đạo đã được Đức Ngọc-Đế y chuẩn lịnh **CẦU-AN** vào trung tuần thập nguyệt hạ hội Giáp-Tý niên, quy tề Đại hội Đạo, hiệp thế chúng thiết lập **CẦU-AN** để hoàn tất sứ mạng kỳ ba, **toàn tất hiện diện phải đồng thành tâm niệm cầu để cứu cánh**

đại thế chúng kỳ mật hậu nầy cho đặng chuyển họa vi phước, âm siêu dương thới, phong điều vũ thuận, quốc thái dân an. Chớ trễ chầy vì thời cơ cận đại.

Ngọc sắc phê truyền Đại ân xá kỳ chót! Hỡi toàn tất căn linh! Nay đã được Long-Hoa chuyển tánh thì chớ cượng sanh nghi, hãy phát nguyện giục tu chánh giác, tha độ và tự độ, vun bồi Đạo pháp, Đạo quả cấp tiến vượt mạnh được song song với cơ đời, vì Đạo pháp vốn lợi sanh chi bốn...”

“...**Nếu một dân tộc được có sứ mạng Đạo tức là cái vô lượng hạnh phúc cho nòi giống của [dân tộc] đó, ngàn năm, triệu ức năm sử Đạo còn truyền lưu, hạnh phúc lắm thay ơn soi đường dẫn lối, tuy nay chưa đạt ngộ thấy chuyện như tầm thường. Khi vào thế hệ Đạo ở thời vị lai khẩn cầu cái hạnh phúc đó không dễ được.**”

“... Về sau cứ **hằng năm vào Rằm tháng 10 là phải tổ chức Lễ Cầu-An chung** đều chi hết thầy. Và hằng ngày, hằng tháng kể từ sau ngày Đại lễ sắp tới, nơi chùa thất am tự mỗi ngày được thọ trì một bản [**Kinh Sám Hối Cầu An**] thì phước đáo chẳng sai... Chỗ nơi nào thi hành thì chỗ đó được ân phúc, chỗ nào không chấp nhận, cứ tùy hỷ nơi dung tâm, Ta chỉ giảng kinh mà Ta không buộc luật...”

Ngày Đại lễ có tánh cách nêu gương, trực tiếp nhắc nhở cho toàn tất các tổ chức Tôn giáo do người Việt-Nam quốc đạo thức tâm, thức trí, cứ do vấn đề đó mà truyền bá lẫn nhau tu cầu lập nguyện sám hối ăn năn, chí tâm quy mạng đảo cầu tinh tấn **giải họa chung cho thế giới trong tương lai đã kề gần vậy...** Các thiện nam tử, thiện nữ nhân có tâm thành cầu mộ trì tụng thường hoài thì được hạ sanh quý tử. Tụng niệm phải thành tâm, lòng tưởng việc lành, ăn chay bố thí, in Kinh tha độ thì hậu phước vững bền không sai...”

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Diễn giả **Lâm Xương Quang**

Hồi thứ hai

Khi đó Vương Hiếu Liêm đem bảy bông sen ôm trong lòng dờ chơn xuống núi bị dây vấp, giựt mình tỉnh sợ muôn việc đều không; thiệt là một giấc chiêm bao, mở mắt thấy ở tại nhà mình lại thấy con Thu Lan đứng một bên. Ông ho một tiếng Thu Lan nghe mừng kêu: Cha tỉnh rồi! Kinh động bà Châu Thị lật đật hỏi thăm: Tướng công tỉnh say rồi chăng?

Hiếu Liêm gật đầu nói rằng: Việc rất kỳ quái!

Bà nói: Việc này tại mình làm mê nào có chi kỳ quái?

Ông rằng: Tôi rõ ràng đưa khách ra đi, sao mà còn nằm trong nhà đây?

Châu Thị đáp rằng: Tướng công thiệt quá! Bữa trước ông đưa hai người ăn mày hơn nửa ngày không về, tôi sai người đi kiếm mấy lần không thấy trong lòng không yên, mượn chú Vương Mậu cùng con Ngọc Khuê chạy kiếm nữa mới thấy ông nằm trên cầu, cách hơn hai chục dặm, mê man bất tỉnh, lấy xe chở ông về ngủ đến bữa nay gần hai ngày rồi. Xin ông từ đây đến sau phải giữ gìn bốn phận, rượu phải ít uống. Những người chẳng quen, ông chớ khá chơi bởi, vì mình thọ tước triều đình xóm làng đều kính. Nếu say sưa nằm bờ bụi còn gì thể diện? Thất chỗ oai nghi, bị thiên hạ chê cười mà hổ với người đồng bạn. Xin ông tự hối.

Hiếu Liêm nghe bà nói lật đật ngồi dậy tạ ơn rằng: Nay tôi nghe lời bà khuyên cũng như thuốc hay mà cứu mạng

người hết bệnh, tôi nào chẳng dám ghi lòng. Thiệt bữa trước tôi nghĩ hai người bạn khó chắc là hai vị thần tiên.

Bà nói: Thế ông chưa tỉnh! Hai người ăn mày rõ ràng sao ông lại nói thần tiên?

Ông đáp: Bởi nghe lời nói của người, hoặc việc làm, xét hạnh nét, nên biết chắc là thần tiên.

Bà hỏi: Y nói điều chi? Làm những việc gì mà chắc phải thần tiên?

Ông liền nhắc việc giúp tiền buôn bán sanh lợi, khỏi chỗ đi xin đặng làm ăn thông thả, hai người cũng không chịu, mà lại thuật chuyện con gà và con hạc. Qua bữa sau đưa có ít bước mà coi lại hơn mấy mươi dặm, ngâm mấy bài ca, cùng cho uống rượu, lên hái bông sen, chững trở lại vấp dây té xuống. Thuật hết đầu đuôi cho bà nghe, v.v... Uống có ba chén rượu mà say hết mấy ngày như vậy chẳng phải thần tiên có việc lạ hay sao?

Bà rằng: Tôi thường nghe người nói trong thế gian có nhiều người chẳng tốt, hoặc làm tà thuật thâu đường, mới khởi hơn mấy bước, mà xa cách mấy mươi dặm! Lại bỏ thuốc mê trong rượu, thấy người có tiền làm bộ đả mồi mình uống mê man đặng lấy tiền bạc quần áo của người. Như mình không giữ trước thì sau ắt phải bị họa.

Bà nói rồi, ông xét nghĩ rằng: Tánh ý đàn bà không có rộng, nếu biện nói hoài sợ gây ra nhiều chuyện, thà thuận ý đặng rảnh việc mình. Liền tùy theo lời bà, đáp rằng: Mấy lời của bà thiệt đáng vàng ngọc, tôi nào dám chẳng tuân. Châu Thị nghe nói liền trở ra, rồi ông một mình ngồi trong thư phòng tư tưởng lời nói của ông Kim Trọng cùng Vô Tâm Xương chỉ dạy, suy nghĩ việc đó mấy ngày.

Có một lúc nọ đương ngủ, nửa đêm tỉnh không ngồi tỉnh ngộ rằng: Kim Trọng 金重 hai chữ hiệp lại là chữ “Chung” 鍾, còn Vô Tâm Xương 無心昌 không có hai chấm [vô tâm] ở trong [chữ Xương] thành chữ “Lữ” 呂, rõ ràng “Chung, Lữ” hai ông tiên [trong Bát tiên] tới mà độ mình!

Tôi nay thiệt không duyên phận, bấu để trước mặt mà bỏ qua, tưởng đi xét lại thật chẳng sai, rõ ràng ông Hồn Chung Ly 漢鍾離 với ông Lữ Động Tân 呂洞賓. Thấy mình lầm rồi, than rằng: Tiếc thay! Tiếc thay! Lại nhớ khi từ biệt ông có nói mấy lời: “Hội kỳ nguyên bất viễn, chỉ tại lưỡng cá tam. Nhưng tòng [tòng] ly xứ ngộ, kiều biên liễu vạn duyên”.²

Nghĩa chữ “bất viễn” là chẳng xa, việc chỉ về gần. Chữ “lưỡng cá tam” nghĩa là 2 cái 3, chắc là mồng 3 tháng 3. Chữ “ly xứ ngộ” nghĩa là chỗ lìa mà gặp gỡ, chắc là phải

² Hội kỳ nguyên bất viễn, 會期原不遠

(Gặp kỳ hẹn vốn không xa)

Chỉ hữu lưỡng cá tam, 只有兩個三

(Chỉ có 2 cái 3)

Nhưng tòng ly xứ ngộ, 仍從離處遇

(Nhân khi rời quê hương mà gặp gỡ)

Kiều biên liễu vạn duyên. 橋邊了萬緣

(Bên cầu dứt muôn duyên)

tâm chỗ khi mình ly biệt thì gặp gỡ. Chữ “liễu vạn duyên” nghĩa là rồi hết muôn việc chắc ý vậy.

Hiếu Liêm xét nghĩ đặng rồi trong lòng vui mừng. Ngày tháng như thoi đưa, máy quang âm như tên bắn, chẳng bao lâu hết mùa Đông, rồi Xuân đến.

Có bài kệ rằng:

Một năm khí tượng một năm dài,
Muôn việc tranh đua thiệt rất sai,
Trẻ nhỏ nhi đồng mau lẹ lớn,
Coi rồi lại thấy bạc đầu hoài.

Ông Hiếu Liêm đợi qua hết năm rồi đến ngày mùng 3 tháng 3, lén một mình ra khỏi nhà, y theo đường cũ, đi tới chỗ cầu, đợi hồi lâu chẳng thấy hai ông đến, đứng lại cầu ngó mông lung, xảy nghe sau lưng có người kêu rằng: Hiếu Liêm đến sớm vậy? Ông nghe ngó lại thiệt thấy hai người khi trước rõ ràng, lật đật chạy lại nắm tay áo nói rằng: Từ khi hai vị Đại Tiên đi rồi đệ tử tưởng nhớ trông đợi không quên. Vô Tâm Xương cùng Kim Trọng nghe nói đi lại đầu cầu ngồi. Hiếu Liêm quì trước thưa rằng: Đệ tử thiệt mất thịt thân phạm, chẳng biết được Tiên chơn hạ giáng, tôi thiệt lầm lỗi, xin cầu xá tội. Ngày nay đặng thấy hai vị Đại Tiên, thiệt là tam sanh hữu hạnh; cầu nguyện chỉ dạy chỗ đường mê, đặng lên bờ giác ngộ, đệ tử cảm ơn không cùng, xin thầy đừng bỏ. Nói rồi lạy hoài không thôi.

Hai ông thấy vậy cười lớn, trong miệng thấy hơi kim quang chiếu sáng cải đổi hình dung. Ông bên tả búi hai đầu tóc, bận áo dài, mặt như táo đỏ, mắt sáng tựa sao, râu dài tới bụng, tay cầm quạt lông. Bên hữu một ông bịt khăn cửu lương, bận áo bào vàng, mặt tròn như trăng, mắt sáng tựa đèn, râu năm chòm tới gối, tay cầm song kiếm. Quả thiệt là

Hơn Chung Ly cùng Thuần Dương Lữ Tổ. Hiếu Liêm lay hoài chẳng dám ngó lên.

Lữ Tổ nói rằng: Đời thượng cổ lòng người chơn thiệt, phong tục thuần lương, trong việc học Đạo trước dạy phép thuật đặng giữ mình, sau mới truyền huyền công tu dưỡng.

Còn đời nay thế tục suy đồi, lòng người chẳng giống như xưa, bằng trước truyền phép thuật, ắt phải trở hại mình. Nên trước truyền huyền công tu dưỡng, chẳng tranh phép thuật thân mới đặng an, không dùng biến hóa thì chỗ Đạo thành; hễ Đạo thành thì muôn việc đều thông, tuy chẳng cầu pháp thuật, mà pháp thuật đặng hiển. Thiệt là Đạo toàn chơn.

Ông giảng dạy việc toàn chơn diệu lý nói rằng: Đây gọi toàn chơn là trước sau trọn việc chơn, không có ý giả. Người đời ai mà không có lòng chơn? Như đặng chỗ chơn mà không giữ để nó đổi ý giả nhận làm việc chơn thì đó chẳng phải là chơn rồi. Còn ai mà chẳng có ý chơn? Nếu như chẳng giữ để xen tạp việc dối thì mất chỗ chơn. Ai lại không có tình chơn? Nếu chẳng giữ để nó tư niệm, các việc nhiễm lậu thì sai mất chỗ chơn. Bởi cái Tâm, Ý, Tánh, khi ban đầu thiệt chơn, vì tại chẳng tập sửa chế, để tán kế biến đổi việc huyền diệu thì thành ra chỗ giả, phải mất chỗ chơn. Ba việc ấy do tại chỗ: Thiên Tánh, Lý Tánh và Bản Tánh, ba cái tánh ấy thường hay bền tốt; hễ có phát ra thì tại chỗ thiên lương làm việc chi thường thấy tự nhiên như nguyệt.

Vì cái lòng là chủ cái ý; tình là khách của ý. Hễ lòng có ý chơn, tình chơn, thì trong tình ý thấy đặng lòng chơn do lòng phát ra ý thiệt, do ý thiệt mới có tình ngay thì máy thiên cơ hiện đủ! Như vậy mà người chẳng chơn sao đặng?

Vì tại người không có Tâm Chơn thì chẳng có ý thiệt, ý chẳng thiệt, tình chẳng ngay, làm chi cũng khó nên đặng.

Thường thấy người học Đạo, khi vọng niệm tự dấy động, hay tưởng nhớ các việc: hễ có ý riêng thì lòng chẳng đặng chơn. Còn lúc tình thì dục tưởng theo hoài, hễ có cái niệm thì lòng chẳng đặng thiệt, chỗ động tịnh cũng đều vọng, thì tư dục chẳng dứt. Như vậy làm sao đặng thành? Vì tại lòng chẳng chơn sanh mối nghi hoặc, hoặc trọn không chơn ý, nửa chơn nửa giả; đương khi việc chơn giả là trời người tương tiếp, người thú hai đường, nên hư tại đó, ý tình chẳng cho qua đặng, như mưỡi mắt xem, mưỡi tay chỉ. Cho nên người học Đạo phải có 3 việc sợ, 4 việc biết³ vì vậy mà nhà tối chẳng khá khinh.

Còn như mình muốn nghiệm xét chỗ Đạo chơn, trước phải hỏi cái Tình, như Tình chơn thì khá biết Tâm Ý cũng đồng chơn; bằng như chưa đặng chơn, thì các việc đều còn giả. Nên việc tu chơn phải lấy Ý làm trước. Bởi cái Ý nó hay thông hiểu các việc, tưởng đâu thì nhiễm đó, hễ Ý thành, Lòng thành, Tình thiệt, thì tự nhiên chắc đặng chơn thiệt.

Còn như muốn biết việc chơn cùng chẳng chơn, thì trước xem lời nói, bằng lời nói không chắc thì chẳng phải lòng chơn. Xét việc làm, như việc làm chẳng tuân lãnh các lời trên dạy, cực khổ không cam, thì biết ý chẳng phải thiệt.

³ Ba việc sợ là: sợ mạng Trời, sợ người có đức, sợ lời Thánh nhơn. Còn bốn việc biết là: trời biết, đất biết, người biết, quỷ thần biết. Bởi vậy người tu phải hằng sợ một mình tuy chỗ không ai, nhưng chẳng dám làm điều quấy vì tuy không người biết nhưng trời đất quỷ thần biết. Làm được vậy thì tự nhiên thể đồng trời đất. Người không tu cũng vậy.

Bởi vậy việc tu là tu trừ cái Tâm ngoài Tâm; cái Ý ngoài Ý; Tình ngoài Tình; chẳng tham chẳng nhiễm, đều bỏ ra ngoài, quyết phải sửa bề trong làm nhứt. Đương khi khởi muốn điều chi, nói quấy việc chi, không nhằm lẽ Đạo thì phải thấu cái chí Thiên lương, bỏ dứt Tâm phàm, đừng cho nghi tưởng, hai lòng xen tạp tình ý chẳng cho rối loạn (Thí như mình muốn làm ruộng, thì phải cày bừa cho kỹ, cỏ đào cho sạch gốc thì tự nhiên không sanh lại). Như vậy mới gọi là thiệt, trong ngoài một mảy không giả, gọi là Toàn Chơn.

Lữ Tổ đem lẽ Toàn Chơn dạy cho Hiếu Liêm rồi biểu Hiếu Liêm quì day mặt hướng Nam. Lữ Tổ lấy tay xỉ trong mặt lần thứ nhứt cũng không có sắc buồn. Lần thứ nhì xỉ một cái mạnh cũng để ý tự nhiên. Qua lần thứ ba, ông xỉ thiệt mạnh khiến Hiếu Liêm trật chơn té ngửa mà Hiếu Liêm cũng cười, liền đứng dậy lay, thưa rằng: Thân khóặng sanh mà may sanh; Đạo khóặng gặp mà may gặp. Nay nhờ Trời mở hội, đường Huỳnh Đạo đặng nghe, nhờ phụ mẫu hiệp thành thân, ơn trọng thầy cứu mạng. Lữ Tổ nghe nói dứt lời, biết Hiếu Liêm thấu đặng huyền cơ, bèn chỉ qua việc tu: Luyện kỹ, trúc cơ, an lữ, lập đảnh, thể được⁴ hườn đơn, hỏa hầu, sưu thêm,⁵ các việc công phu dạy đủ. Vương Hiếu Liêm thọ giáo tu hành. Lữ Tổ nói rằng: Như trò đạo thành rồi phải mau qua Sơn Đông độ bảy vị

⁴ 採藥 thể được đúng ra là: thái được = hái thuốc.

⁵ Sưu thêm = 抽添 đúng ra là: trừu thiêm = nói tắt của trừu diên thiêm hống 抽鉛添汞. Vận dụng hỏa hầu gọi là trừu thiêm. Phép này còn gọi là hoàn tinh bổ não, làm sau phép khảm ly giao cấu.

Thất Chơn. Bảy vị đó khi trước là 7 cái bông sen vàng đưa cho trò đó! Lữ Tổ dặn dò xong rồi cùng Chung Tổ sửa mình: Một ông cầm song kiếm, một ông cầm quạt lông, vụt một cái hóa ra hai con hạc, hai vị liền cỡi đi mất.

Vương Hiếu Liêm ngó theo trên không trung, quì lay rồi trong lòng còn tư tưởng hai tiên, lại thấy Vương Mậu với Ngọc Khuê chạy tới nói rằng: Tôi vâng lệnh bà đến kiếm ông, định chắc ở đây, may quá đặng gặp, mau thỉnh ông về, sợ bà trông đợi. Hiếu Liêm theo về, trong lòng thầm nhớ lời Lữ Tổ dạy Đạo, thấu thúc không rời. Về đến nhà vào phòng nằm nghỉ.

Bà Châu Thị nghe nói ông về, vô hỏi thăm, hỏi đôi ba lần không thấy trả lời, dường như có ý tưởng nhớ việc chi, bà thấy vậy khuyên ông rằng: Máy lần rồi không tiếc thân thể, cứ buông khơi ra ngoài, khiến cho tôi lo sợ, e có ngày thất hư phẩm hạnh. Hiếu Liêm đương tư tưởng việc huyền công chẳng hề nghe tới. Bà lại khuyên nói một hồi lâu chừng đến câu thất hư phẩm hạnh, ông liền đáp theo: Thất hư phẩm hạnh? Thất hư phẩm hạnh? Bà nghe ông nói lời trái lý không nhằm, chắc trong mình có bệnh nên chẳng hỏi nữa, liền trở ra. Ông lại trong lòng tưởng rằng: Nghĩ việc khiên triền còn khuấy rối như vậy, tu sao đặng thành công? Khó đặng liễu Đạo! Nếu chẳng lập phép đoạn dứt trần duyên này e trọn đời khó đặng giải thoát. Thầm tưởng hồi lâu, tính ra một kế: Hễ thấy ai tới thì trong miệng làm như nói không ra tiếng, việc nhà đều không ngó ngang tới nữa, nằm tại thơ phòng làm như người mất trí.

Ăn mặc không cần, ngơ ngơ như người thất vọng. Bà thấy vậy lo rầu chẳng xiết, mỗi ngày hỏi thăm mấy lần, thấy ông bua lua ba la nói nghe chẳng rõ, cứ ngăn ngơ lặc

đầu; bà không biết làm sao, liền sai Ngọc Khuê đi thỉnh bạn hữu của ông đặng hỏi coi có sao vậy. Mấy người bạn cùng ông thường hay thương mến tin cậy, có việc thỉnh thì đến liền. Khi đó thấy người đến thơ phòng hỏi thăm rằng: Hiếu Liêm nay khá bớt chẳng? Hiếu Liêm nghe hỏi lắc đầu lấy tay khoát, nói nghe không đặng. Mấy người thấy vậy biết là có bệnh, mà chẳng hiểu bệnh chi. Có một người nói: Tôi coi bệnh của ông giống bệnh trúng phong bất ngữ, chẳng biết phải không? Xóm bên đông có ông Trương Hải Thanh làm thuốc có tiếng, vậy thỉnh đến coi mạch thì biết căn bệnh. Châu Thị nghe nói, sai Ngọc Khuê đi thỉnh, hồi lâu thầy đến. Bạn hữu đứng dậy mời thầy uống nước rồi thuật lại chứng bệnh cho thầy nghe, thỉnh thầy coi mạch. Lúc thầy coi mạch rồi, biết mạch không bệnh, mà cũng y lời mấy ông nói rằng: Thiệt quả bệnh trúng phong bất ngữ, để tôi hốt ít thang chắc mạnh. Nói rồi liền biên toa...

(Còn tiếp)

KHÔNG CỐ Ý

(Truyện nhân quả có thật tại một vùng quê ở Mỹ Luông, Việt Nam, vào khoảng thập niên 1950's. Trích trong "Luận về Nhân Quả" của tỳ kheo Thích Chơn Quang)

Tiếng la thất thanh của ông Ba làm người trong làng chòng tỉnh trong khi gà vừa gáy canh cuối, mặt trời còn yên ngủ ở cuối trời.

- "Có ai mất đứa con nhỏ nào không? Tôi thấy một ông già khăn đỏ bắt một đứa nhỏ đi về hướng Long Xuyên."

Dân làng lao xao bàn bạc. Chợt có hai vợ chồng chạy đến nhận rằng có đứa con trai vắng nhà từ chiều qua chưa

thấy về. Theo hướng ông Ba chỉ, họ nhờ nhiều người đi tìm phụ. Dù đã cố gắng hết sức, hình bóng đứa con trai yêu dấu vẫn biệt tích. Hai vợ chồng đau khổ kia đành vĩnh viễn mất đứa con trai...

Chuyện đó chìm dần vào quên lãng. Riêng ông Ba từ đó đổi tính hiền lành, ít nói, về nhà lập một bàn thờ. Mỗi khi ăn cơm ông xới thêm một chén cơm để lên bàn thờ và khấn vái lâm râm. Bà Ba có hỏi liền bị ông gạt phắt đi...

* * *

(Ngược dòng thời gian:)

Ông Ba có trồng một đám mía. Đến mùa mía chín, lũ trẻ và heo của hàng xóm hay đến phá phách. Ông rất bực mình vì phải canh giữ. Một hôm ông đuổi con heo đang phá mía và theo nó về đến nhà chủ của nó. Khi được ông ôn tồn kể sự phá phách của con heo, bà chủ ong ỏng chối ngang và thách ông có đập chết con heo tại chỗ bà mới chịu nhận heo mình có phá mía. Ông đuối lý và căm giận vô cùng, quyết tâm bắt con heo làm tang chứng để mắng con mẹ nó một trận. Ông mài cây xà búp (giống như cây giáo lưỡi nhọn) cầm theo để rình rập. Ông bò lết qua lại trong đám mía đến nỗi hai khuỷu tay thành chai cứng. Một ngày kia, việc ông mong đợi đã tới. Khi trời vừa sụp tối, ông thấy bóng "con heo" đang sột soạt nơi hàng mía bên kia. Ông rón rén bò lại gần và phóng mạnh cây xà búp. "Con heo" ngã lăn ra kêu không thành tiếng, chỉ phát ra tiếng khèn khẹt. Ông mừng rỡ chạy vội lại và ... hỡi ôi, ông thất kinh hồn vía! Con heo đâu không thấy mà chỉ thấy một thằng nhỏ giãy giụa với cây xà búp ghim ngay bụng. Ông cuống cuống không biết tính sao, rút mũi xà búp ra là đổ ruột liền, mà đem ra là đi tù chớ chẳng chơi. Ông do dự mãi mà

không biết cách nào giải quyết. Đến khi gà gáy canh tư thì thằng bé thở hơi cuối cùng, ông đào lỗ chôn thằng bé trong đám mía, phi tang mọi dấu vết và về làng la lên đổ thừa cho ông già khăn đỏ...

* * *

Từ đó ông hối hận vô cùng, mỗi bữa ăn đều cúng cơm cho hương hồn thằng bé để nói lên sự vô tình và ân hận của mình. Khi phải đi đâu vắng ông dặn bà Ba cúng chén cơm không để gián đoạn bữa nào. Thời gian thấm thoát đã ba năm, một đêm ông nằm mộng thấy đứa bé đến gọi, ông giật mình mở mắt, không thấy điều gì, lại nhắm mắt ngủ tiếp và bị gọi như vậy đến ba lần. Lần chót đứa bé lại đến gọi và nói:

- “Ba năm qua tôi biết rõ lòng ông, không phải ông cố ý giết tôi, nên tôi không oán hận gì ông cả. Tôi sắp đầu thai làm con của gia đình gần đây, cách nhà ông sáu căn về phía dưới. Ngày mai ông sẽ nghe gia đình đó sinh con, thì tức là tôi, dưới bụng còn dấu dao cũ. Tôi báo cho ông biết để ông đừng cúng cơm tôi nữa.”

Ông Ba giật mình tỉnh giấc, mồ hôi ra như tắm và thức mãi không ngủ lại được. Sáng ngày ông nghe ngóng và biết có gia đình cách nhà ông sáu căn vừa sinh đứa con trai. Đến chiều, ông đem quà tới thăm và đến tận buồng vạch bụng đứa bé xem quả nhiên có dấu thẹo mờ mờ. Từ đó, ông cứ đến viếng thăm đứa bé đó luôn. Mỗi khi đi chợ về ngang thì không kẹo cũng bánh đem cho thằng bé. Mối thâm tình của ông và thằng bé đậm ấm mãi. Cha mẹ thằng bé mặc nhiên xem ông như một người thân thiết và nhờ ông đỡ đầu cho thằng bé. Niềm hối hận bao nhiêu năm được đền trả

trong từng hộp sữa, từng chiếc bánh, từng cái nâng niu của ông dành cho thằng bé.

Bây giờ thì thằng bé đã được tám tuổi rồi. Một hôm ông đem quà đến thăm nhằm lúc cha mẹ nó đi vắng. Đứa bé ôm ông thưa: “Ông thương con quá mà con không biết làm sao trả hiếu cho ông.”

Ông Ba âu yếm nói:

- “Con muốn trả hiếu cho ông hả? Kia, có trái đu đủ chín ngoài cây kia, con hái dãi ông đi.”

Đứa bé mừng rỡ nhìn trái đu đủ cao hơn tầm tay với và bần khoăn không biết hái cách nào. Ông bảo nó lấy cây dao mác ra mà chặt. Nó vâng lời lấy cây dao mác ra mà vẫn với không tới. Ông Ba tới gốc cây cõng nó lên vì ông muốn nó tự tay hái dãi ông. Thằng bé thích thú cười dang tay quơ cây mác dứt cuống trái đu đủ. Nhưng khi trái đu đủ rớt tới đất thì lưỡi mác mất đà rơi xuống ghim sâu vào bụng ông Ba. Ông ngã lăn ra kêu không thành tiếng, chỉ phát thành tiếng khèn khẹt mà thôi. Dĩ nhiên ông được đưa về nhà, chịu đựng tình trạng đó hơn một ngày đêm và từ chối mọi sự chữa trị. Qua một ngày ông bỗng tỉnh táo lạ thường và nói trở lại được. Ông cho người nhà đi tìm gọi hai vợ chồng mất đứa con hơn mười năm trước. Khi cha mẹ thằng bé đến, trước mặt đông đủ con cháu và mọi người, ông kể lại câu chuyện đã được giữ kín hơn mười năm qua. Ông dặn gia đình không được làm khó thằng bé và cha mẹ nó vì đây là nghiệp quả mà ông phải trả. Ông bảo con cháu lấy kinh Nhân Quả đọc cho ông nghe. Sau đó ông trút hơi thở cuối cùng.



Giới thiệu

QUỸ PHƯỚC THIỆN TLBT

Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn dạy trong
đàn cơ ngày 18-9-1967 tại thánh thất Bình

Hòa, Gia Định:

*“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang
vắng tình thương, mặc dầu có đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ. Ở
đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ, ở đâu có liễu bồ bất hạnh là
có Mẹ. Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự
trong tâm hằng cứu rỗi đó con.”*

Quỹ Phước Thiện TLBT được thành lập nhằm mục đích
xoa dịu phần nào những bất hạnh, đau khổ của các thương
phế binh QLVNCH, các em thiếu nhi bệnh tật, mồ côi, và
các người già yếu tàn tật.

Các hoạt động của Quỹ Phước Thiện TLBT sẽ được
đăng trên web site để các ân nhân tiện việc theo dõi.

www.phuocthien.net

* * * * *

Thư từ, bài vở, yểm trợ tài chánh xin gửi về:

THIÊN-LÝ BỬU-TÒA
12695 Sycamore Ave
San Martin, CA 95046. USA
Tel: (408) 683-0674

(Chi phiếu xin đề: **Thiên Lý Bửu Tòa**)

Nếu muốn thỉnh tập san này, xin liên lạc:

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave.

San Martin, CA 95046 - USA

Tel.: (408) 683-0674

hoặc theo địa chỉ điện thư trên website.

Các bài Giáo lý đăng trong tập san này và rất nhiều
Kinh sách, Thánh ngôn, Thánh giáo khác được lưu giữ trên
trang nhà (website) của Thiên-Lý Bửu-Tòa ở địa chỉ:

www.thienlybuutoa.org

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave.

San Martin, CA 95046 – USA

www.thienlybuutoa.org

www.phuocthien.net

Non-Profit Org U.S. Postage PAID San Jose, CA Permit No. 3189
--

TO: